

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày 20/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quàng Văn Hòa.

2. Ông Lò Văn Điện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 2 năm 2020 đối với bị cáo:

Vàng A P (tên gọi khác: **không**), sinh ngày 03/4/2001 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Bùa T, sinh năm 1970 và bà Giàng Thị D, sinh năm 1979; có vợ, con: không; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Vàng Thị D, sinh năm 1979 (đã chết)

2. Cháu Chá Thị O, sinh năm 2003. Trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Vàng Su S - sinh năm 1945 (bố đẻ chị Dia). Vắng mặt.

2. Bà Chá Thị K - sinh năm 1947 (mẹ đẻ chị Dia). Vắng mặt.

Đều trú tại bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Chá A V - sinh năm 1978 (chồng chị D và bố đẻ cháu O). Có mặt.

4. Anh Chá A D - sinh năm 2001 (con trai chị D). Vắng mặt.

Đều trú tại: bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Ông S, bà K ủy quyền cho anh Chá A V đại diện tham gia tố tụng. Theo văn bản ủy quyền ngày 03/9/2019.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vàng Bùa Ti - sinh năm 1970. Trú tại bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Anh Vàng A T - sinh năm 1991. Trú tại bản T, xã , huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 02/9/2019, Vàng A P không có giấy phép lái xe, điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-460.44 đi từ nhà ở bản X, xã P, huyện Đ đến bản T, xã P, huyện Đ, do hết xăng nên Vàng A P quay xuống ngã tư P để mua xăng. Khi P quay về đến đoạn đường có khúc cua, tầm nhìn bị che khuất thuộc KM1+700 thuộc địa phận xã P, do đi chiếm phần đường nên đã đâm vào xe máy biển kiểm soát 27B1-347.22 đi theo chiều ngược lại do chị Vàng Thị D sinh năm 1979 trú tại bản T, xã P điều khiển chở theo con gái là Chá Thị O - sinh năm 2003 ngồi phía sau. Sau khi gây ra tai nạn Vàng Thị D; Chá Thị O và bị cáo Vàng A P đều ngã ra đường bất tỉnh và được đưa đi viện cấp cứu. Đến ngày 05/9/2019 chị D tử vong, cháu O điều trị đến 09/9/2019 ra viện; bị can P điều trị đến ngày 19/9/2019 ra viện.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, Cơ quan điều tra phối hợp Viện kiểm sát huyện Đ đã khám nghiệm hiện trường và tạm giữ hai phương tiện xe máy. Ngày 03/9/2019 khám nghiệm phương tiện liên quan xác định:

Xe máy biển kiểm soát 27B1-460.44 (do bị cáo P điều khiển)

+ Mặt nạ ốp bảo tốc độ bị vỡ, bật chốt có dính chất dịch màu hồng thẫm (nghi máu) cách mặt đất 1,02 m hướng từ trước về sau, từ trái qua phải.

+ Mặt nạ ốp đèn xi nhan phía trước bên trái, cách yếm trái bị vỡ nát bật chốt bung ra ngoài cách mặt đất 0,43m hướng từ trước về sau, từ trái qua phải;

+ Hai càng trước bị cong vênh biến dạng chiều hướng từ trước về sau từ phải qua trái.

+ Vành trước bị móp méo biến dạng; nan hoa bật ra khỏi vành xe.

+ Chấn bùn trước bị gãy vỡ móp méo biến dạng.

+ Bugi bị gãy rời cách mặt đất 0,37m, phanh sau bị gãy rời cách mặt đất 0,25m.

- + Yên xe và cốp sườn phải có dính chất dịch màu đỏ thẫm, kích thước 0,3x0,9m cách mặt đất 0,8m.
- + Dây báo tốc độ trước bị đứt rời.
- + Đèn sau có dính chất dịch màu đỏ thẫm; nhựa bị trầy xước mài mòn cách mặt đất 0,77m.
- + Gương trái bị cong hướng từ sau về trước.
- + Cách yếm trái bị vỡ bật chốt sờ thấy lung lay cách mặt đất 0,35m.
- + Bàn đề chân chính bên trái bị tụt ốp nhựa vào trong lộ kim loại cách mặt đất 0,3m.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2019 kết luận: Thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 27B1-460.44 (do bị cáo Vàng A P điều khiển) là: 1.400.000đ.

Xe máy biển kiểm soát 27B1-347.22 (do bị hại D điều khiển)

- + Đèn trước sờ thấy lung lay được gắn giữ, bằng ốp kim loại tự chế cách mặt đất 1m.
- + Mặt nạ dưới phía trước bị vỡ gãy rời bật chốt hướng từ trước về sau, từ trái qua phải cách mặt đất 0,83m.
- + Yếm phải vỡ vụn bật chốt cách mặt đất 0,7m.
- + Chấn bụn trước bị vỡ trầy xước, móp méo biến dạng cách mặt đất 0,62 m.
- + Càng trước bị cong vênh hướng từ trước về sau từ phải qua trái.
- + Trục trước bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 5x1x1cm cách mặt đất 0,32 m.
- +Đĩa phanh trước bị móp méo biến dạng hướng từ trước về sau từ phải qua trái cách mặt đất 0,3m.
- + Vành trước bên phải có vết mài mòn kim loại kích thước 1,3x0,5cm cách mặt đất 0,08m.
- + Gương trái bị lung lay mặt gương xoay về phía trước cách mặt đất 0,99m.
- + Cốp sườn phải bị chày xước kích thước 0,05x0,05m cách mặt đất 0,59m.
- + Nắp trên đèn sau không có cách mặt đất 0,78m.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2019 kết luận: Thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô biển kiểm soát 27B1-347.22 (do bị hại D điều khiển) là: 1.200.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 115/TT ngày 23/9/2019 Trung tâm pháp y, Sở Y Tế tỉnh Điện Biên kết luận: Nguyên nhân chết của Vàng Thị D là do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 197/TgT ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y Tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Chá Thị O hiện tại là 3%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 198/TgT ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y Tế tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên cho Vàng A P hiện tại là 58%.

Nguyên nhân vụ tai nạn giao thông được xác định là do Vàng A P là người chưa có giấy phép lái xe mô tô, xe máy điều khiển xe máy đi chiếm phần đường, vi phạm Khoản 9, 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra công an huyện Đ đã điều tra xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-347.22 do bị hại Vàng Thị D điều khiển cùng giấy tờ xe là của anh Vàng A T cho mượn và đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ ngày 21/11/2019 trả lại xe cho anh T. Tuy xe máy có bị thiệt hại xác định là 1.200.000đ, giữa anh T và gia đình bị cáo đã tự thỏa thuận sửa chữa nên anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra công an huyện Đ cũng đã điều tra xác định chiếc xe máy biển 27B1-460.44 (do bị cáo Vàng A P điều khiển) là tài sản của ông Vàng Bùa T mua để sử dụng cho gia đình nhờ bị cáo đứng tên đăng ký. Ông T không biết và không giao xe cho bị cáo P đi. Do đó, Cơ quan điều tra cũng đã ra quyết định xử lý số 01/QĐ ngày 19/11/2019 trả lại chiếc xe trên cho ông T sử dụng. Quá trình giải quyết vụ án ông T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Vàng A P không có tài sản gì nhưng đã tác động đến gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Vàng Thị D (gồm tài sản để làm lý theo phong tục tập quán người Mông và tiền mặt) tổng số tiền là 50.200.000đ. Đại diện hợp pháp của bị hại cử anh Chá A V đại diện tham gia tố tụng và nhận tiền bồi thường. Sau khi nhận được tiền, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vàng A P.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-ĐBĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vàng A P về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vàng A P cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng thời gian thử thách 60 tháng đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, bản thân bị cáo đang ôn thi chuẩn bị thi đại học sắp tới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Vàng A P thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bản thân chưa có giấy phép lái xe nhưng ngày 2/9/2019 bị cáo đã tự ý lấy xe máy biển kiểm soát 27B1-460.44 của bố mẹ điều khiển đi đón người nhà. Khi đi đến khúc cua thuộc KM1+ 700 thuộc xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông bị cáo không chú ý nên đã đi lấn phần đường và đâm vào xe máy biển kiểm soát 27B1-347.22 đi ngược chiều do chị Vàng Thị D điều khiển chở theo con gái ngồi phía sau.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng viện kiểm sát truy tố và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông và lời khai của bị hại cháu Chá Thị O và những người liên quan ông Vàng Bùa T, anh Vàng A T.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khi tham gia giao thông đường bộ người tham gia giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ, không vi phạm các điều cấm mà Luật giao thông đường bộ đã quy định. Thế nhưng vào ngày 2/9/2019 bị cáo Vàng A P đã không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, cụ thể là biết rõ bản thân chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn tự ý lấy xe máy biển kiểm soát 27B1-460.44 của bố mẹ điều khiển tham gia giao thông; không những thế khi qua khúc cua không quan sát mà đi giành đường dẫn đến đâm vào xe máy của chị Vàng Thị D đi ngược chiều. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm quy định tại Khoản 9, 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 9, 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi nghiêm cấm:

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

10. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu.

Hành vi của bị cáo không những gây tổn thương cho chính cơ thể mình mà còn gây thiệt hại cho người khác (làm một người chết, một người bị tổn thương cơ thể 3% và thiệt hại về tài sản là 1.200.000đ).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đó là những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường để bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân khi tham gia giao thông. Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác.

Do vậy, Hành vi của bị cáo Vàng A P đã cấu thành tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân không có tài sản để bồi thường cho gia đình bị hại nhưng đã tác động đến bố mẹ bồi thường theo yêu cầu gia đình bị hại (gia đình bị hại đã nhận 50.200.000đ). Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân bị cáo Vàng A Pó thấy rằng tuổi đời còn rất trẻ (mới 18 tuổi), suy nghĩ hành động bông bột, không nhận thức hết được hậu quả của hành vi khi tự ý lấy xe máy điều khiển khi chưa có giấy phép lái xe. Đây là bài học lớn trong cuộc đời bị cáo khi xảy ra hậu quả như ngày hôm nay. Bản thân bị cáo tuổi đời trẻ, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Do đó xét thấy không cần bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ cần chấp nhận. Khi áp dụng án treo bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách trong thời hạn nhất định và giao cho Ủy ban nhân dân xã P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nếu cố ý hai lần vi phạm nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp này nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ và ra Quyết định số 01/QĐ ngày 19/11/2019 trả lại xe máy biển kiểm soát 27B1-460.44 cho chủ sở hữu ông Vàng Bùa T và Quyết định 02/QĐ ngày 21/11/2019 trả lại xe máy biển kiểm soát 27B1-347.22 cho chủ sở hữu anh Vàng A T và là hợp pháp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại Vàng Thị D và Chá Thị O đã thống nhất cử anh Chá A V tham gia tố tụng giải quyết vụ việc đã có lời khai thể hiện gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại về tài sản là chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-347.22 bị hại Vàng Thị D mượn của anh Vàng A T. Quá trình điều tra, anh T khai đã nhận được tài sản, anh và gia đình bị cáo tự thỏa thuận sửa chữa xong cho nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại về tài sản là chiếc xe máy biển 27B1-460.44 (do bị cáo Vàng A P điều khiển) là tài sản của ông Vàng Bùa T mua để sử dụng cho gia đình nhờ bị cáo đứng tên đăng ký. Ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi của ông Vàng Bùa T là chủ sở hữu chiếc xe biển kiểm soát 27B1-460.44 nhưng không biết bị cáo Vàng A P lấy điều khiển; ông T cũng không giao xe máy cho Vàng A P điều khiển khi không có giấy phép lái xe. Nên không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Vàng A P là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã Phình Giàng, huyện Điện Biên Đông là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1; 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A P (tên gọi khác: không) phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”:

Xử phạt bị cáo Vàng A P 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (20/02/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A P.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/02/2020) người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. /.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga